

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói số 02: Vật tư, hóa chất xét nghiệm miễn dịch

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-BVNT ngày 01/02/2023 của Giám đốc Bệnh viện Nội tiết tỉnh Nam Định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án “Mua sắm vật tư, hóa chất xét nghiệm sinh hóa, miễn dịch năm 2023”;

Căn cứ Tờ trình số 493/TTr-TGV ngày 15/03/2023 của Công ty Cổ phần Tư vấn và Giám sát Việt Nam về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói số 02: Vật tư, hóa chất xét nghiệm miễn dịch;

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói số 02: Vật tư, hóa chất xét nghiệm miễn dịch số 481/BCTĐ-VNTM ngày 16/03/2023 của Công ty TNHH Việt Nam Thiên Mỹ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói số 02: Vật tư, hóa chất xét nghiệm miễn dịch, với nội dung chủ yếu sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu: **Công ty TNHH thiết bị y tế Phương Đông**

Mã số doanh nghiệp: 0101088272

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà D1, ô đất CT2, Khu đô thị mới Kim Văn - Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Giá trúng thầu: **3.786.992.000 VND**

(Bằng chữ: Ba tỷ bảy trăm tám mươi sáu triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn./.) đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và các dịch vụ liên quan của gói thầu.

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 2. Giao các phòng chức năng có liên quan hoàn thiện hợp đồng với đơn vị trúng thầu, đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và

thực hiện các bước tiếp theo quy định tại luật đấu thầu và các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty TNHH thiết bị y tế Phương Đông, các Ông (Bà) Trưởng (phó) các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Kim Bảng

PHỤ LỤC: DANH MỤC HÀNG HÓA
(Kèm theo Quyết định số 93/QĐ-BVNT ngày 17/03/2023 của Bệnh viện Nội tiết tỉnh Nam Định)

STT	Mã MH	Phân nhóm theo TT 14/2020/TT-BYT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Số lượng	Hãng/ Nước sản xuất	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	MD1	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng T3	Immulite 1000 Systems Total T3	Hộp	100 xét nghiệm /hộp	150	Siemens Healthcare Diagnostics Products Ltd/ Anh	3.900.000	585.000.000
2	MD2	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng FT4	Immulite 1000 Systems Free T4	Hộp	100 xét nghiệm /hộp	150	Siemens Healthcare Diagnostics Products Ltd/ Anh	3.900.000	585.000.000
3	MD3	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng TSH	Immulite 1000 Systems Rapid TSH	Hộp	100 xét nghiệm /hộp	150	Siemens Healthcare Diagnostics Products Ltd/ Anh	3.291.000	493.650.000
4	MD4	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Thyroglubulin	Immulite 1000 Systems Thyroglubulin	Hộp	100 xét nghiệm /hộp	25	Siemens Healthcare Diagnostics Products Ltd/ Anh	3.914.000	97.850.000
5	MD5	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Anti- Thyroglubulin	Immulite 1000 Systems Anti-TG Ab (AntiThyroglubulin Ab)	Hộp	100 xét nghiệm/hộp	25	Siemens Healthcare Diagnostics Products Ltd/ Anh	11.116.000	277.900.000
6	MD6	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Insulin	Immulite 1000 Systems Insulin	Hộp	100 xét nghiệm/hộp	55	Siemens Healthcare Diagnostics Products Ltd/ Anh	6.957.000	382.635.000
7	MD7	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng C-PEPTID	Immulite 1000 Systems C-Peptide	Hộp	100 xét nghiệm/hộp	56	Siemens Healthcare Diagnostics Products Ltd/ Anh	8.611.000	482.216.000
8	MD8	Nhóm 3	Cơ chất hóa phát quang	Immulite 1000 Chemiluminescent Substrate	Hộp	(105ml/lọ * 2 lọ)/Hộp	64	Siemens Healthcare Diagnostics Inc/ Mỹ	7.900.000	505.600.000

STT	Mã MH	Phân nhóm theo TT 14/2020/TT -BYT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Số lượng	Hãng/ Nước sản xuất	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
9	MD9	Nhóm 3	Dung dịch rửa đầu dò	Immulite Probe Wash Module	Hộp	(100ml/lọ * 2 lọ)/Hộp	48	Siemens Healthcare Diagnostics Products GmbH/ Đức	3.300.000	158.400.000
10	MD10	Nhóm 3	Dung dịch làm sạch đầu dò để sử dụng trong bảo trì hàng ngày	Immulite Probe Cleaning Kit	Hộp	(100ml/lọ * 1 lọ)/Hộp	5	Siemens Healthcare Diagnostics Products GmbH/ Đức	1.162.000	5.810.000
11	MD11	Nhóm 3	Dung dịch kiểm chuẩn cho xét nghiệm Tg Ab, TPOAb	Immulite Systems control Thyroid Autoantibody	Hộp	(5 ml/lọ* 2 lọ)/Hộp	2	Siemens Healthcare Diagnostics Products Ltd/ Anh	2.897.000	5.794.000
12	MD12	Nhóm 3	Dung dịch kiểm chuẩn cho xét nghiệm TG	Immulite Systems control Thyroglobulin	Hộp	(2 ml/lọ* 3 lọ)/Hộp	2	Siemens Healthcare Diagnostics Products Ltd/ Anh	2.897.000	5.794.000
13	MD13	Nhóm 3	Dung dịch kiểm chuẩn cho xét nghiệm C-peptide	Immulite Systems control C-Peptide	Hộp	(2 ml/lọ* 3 lọ)/Hộp	2	Siemens Healthcare Diagnostics Products Ltd/ Anh	2.271.000	4.542.000
14	MD14	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Cortisol	Immulite 1000 Systems Cortisol	Hộp	100 xét nghiệm/hộp	8	Siemens Healthcare Diagnostics Products Ltd/ Anh	3.886.000	31.088.000
15	MD15	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm Testosterone toàn phần	Immulite 1000 Systems Total Testosterone	Hộp	100 xét nghiệm/hộp	8	Siemens Healthcare Diagnostics Products Ltd/ Anh	6.344.000	50.752.000
16	MD16	Nhóm 3	Thuốc thử xét nghiệm ACTH	Immulite 1000 Systems ACTH	Hộp	100 xét nghiệm/hộp	8	Siemens Healthcare Diagnostics Products Ltd/ Anh	5.871.000	46.968.000
17	MD17	Nhóm 3	Dung dịch kiểm chuẩn xét nghiệm ACTH	Immulite Systems Control ACTH	Hộp	(2ml/lọ *2 lọ)/Hộp	3	Siemens Healthcare Diagnostics Products Ltd/ Anh	2.271.000	6.813.000

[illegible]

